

Bản án số: 22/2018/HS-ST.
Ngày: 29-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn K, sinh năm 1989, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm A, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (chết) và bà Trần Thị H (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2011, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/11/2012, bị TAND huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm C, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Hồng Thị H;

vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 165/2016/HSST ngày 03/6/2016, TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 30/5/2013, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7.000.000 đồng về tội: Đánh bạc; ngày 03/6/2016, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Ngô Ngọc M, sinh năm 1967; cư trú tại: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/11/2017, Phan Văn K rủ Nguyễn Văn H đến huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh chơi, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 37E1-361.06 chở K đi từ nhà trọ tại khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lưu thông trên đường quốc lộ 22 về hướng huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, khi đến trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng thuộc khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, K thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng-đen, biển số 70L1-440.45 của bà Ngô Ngọc M, sinh năm 1967, ngụ khu phố Lộc Du, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh dựng bên phải cầu thang trong trụ sở Bảo hiểm xã hội không người trông coi thì K kêu H dừng xe bên ngoài đợi còn K vào lấy trộm xe. Lúc này, K đẩy xe mô tô biển số 70L1-440.45 đi được một đoạn khoảng 01m và dùng đoạn bẻ ổ khóa xe thì hệ thống báo động lắp đặt trên xe của bà M kêu lớn, bà M phát hiện xe bị mất trộm nên tri hô. K chạy đến xe mô tô của H đang chờ sẵn và kêu H điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M cùng người dân truy đuổi đến khu vực ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bắt giữ được K, H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng-đen, biển số 70L1-440.45 có giá trị 16.650.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu của bị cáo K số tiền 1.200.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân.

- Thu của bị cáo H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 37E1-361.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 37E1-361.06; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe Hạng C; 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động Iphone 5.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố các bị cáo Phan Văn K, Nguyễn Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo K không thừa nhận việc có rủ bị cáo H đến huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để trộm tài sản.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H không thừa nhận việc biết bị cáo K trộm xe nhưng bị cáo thừa nhận có giúp sức bị cáo K thực hiện hành vi lén lút trộm xe bằng việc khi bị cáo K mở khóa xe thì bị cáo nghe tiếng còi báo động; khi bị cáo K tẩu thoát bị cáo đã giúp bị cáo K chạy trốn.

Bị hại bà Ngô Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bà khai nhận đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-440.45 và không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, tại trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng thuộc khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng - đen, biển số 70L1-440.45 của bà M dựng bên phải cầu thang trong trụ sở Bảo hiểm xã hội không người trông coi thì K kêu H dừng xe bên ngoài đợi còn K vào lấy trộm xe. Lúc này, K đẩy xe mô tô biển số 70L1-440.45 đi được một đoạn khoảng 01m và dùng đoạn bẻ ổ khóa xe thì hệ thống báo động lắp đặt trên xe của bà M kêu lớn, bà M phát hiện xe bị mất trộm nên tri hô. K chạy đến xe mô tô của H đang chờ sẵn và kêu H điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Bị cáo H không thừa nhận việc biết bị cáo K vào trụ sở Bảo hiểm để trộm xe là không có căn cứ vì: tại biên bản đối chất ngày 31/3/2018 (Bút lục 176, 177), bị cáo K thừa nhận có rủ bị cáo H đến Trảng Bàng, Tây Ninh tìm xe để trộm; tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 01/4/2018 (Bút lục 179, 180) xác định tại vị trí bị cáo H đứng chờ bị cáo K nghe rõ tiếng còi báo động; căn cứ vào lời khai của bị cáo H tại biên bản đối chất ngày 31/3/2018, bị cáo thừa nhận khi bị cáo K kêu bị cáo dừng xe trước trụ sở Bảo hiểm để bị cáo K “coi xe”. Và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận khi bị cáo K chạy đến và kêu bị cáo nổ máy xe chạy thì đã có người ngăn cản nhưng bị cáo vẫn cố tình lái xe đi. Điều đó cho thấy bị cáo H đủ ý thức biết rằng, bị cáo K vào trụ sở Bảo hiểm để trộm xe và bị cáo đã có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo K.

Căn cứ vào kết luận định giá số 02 ngày 18/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng - đen, biển số 70L1-440.45 có giá trị 16.650.000 đồng. Bị cáo K và bị cáo H không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể, chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo K có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị TAND huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử về tội Trộm cắp tài sản nay lại phạm tội mới. Trong vụ án này, bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo H có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo K, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có 01 tiền án do đó lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai khác nhau tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo K, xét thấy không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo K.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 37E1-361.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37E1-361.06 thu của bị cáo H là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe Hạng C; 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động Iphone 5 thu của bị cáo H xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo H.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn K, Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 17/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 17/11/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự;

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại bà M đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen, biển số 70L1-440.45 và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tuyên trả lại cho bị cáo K: số tiền 1.200.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn K.

- Tuyên trả lại cho bị cáo H: 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe Hạng C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động Iphone 5.

-Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 37E1-361.06, số máy G3D4E150309, số khung: 0610FY137706, dung tích xilanh:150 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37E1-361.06 mang tên Nguyễn Văn H.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm